HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2026/NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách

trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Xét Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 326/BC-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 480/BC-UBND, ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình;

c) Các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, đầu tư công, cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân

sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu của Chương trình; không vượt quá tổng mức vốn được cấp có thẩm quyền giao.

3. Thực hiện phân bổ vốn theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính bền vững, ưu tiên các nhiệm vụ sau:

a) Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển con người toàn diện;

b) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa; phát triển công nghiệp văn hóa;

c) Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực văn hóa;

d) Hỗ trợ địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch; không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng và nội dung nhiệm vụ chi với các chương trình, dự án khác sử dụng ngân sách nhà nước; quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

5. Việc phân bổ vốn phải căn cứ tổng mức vốn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp, khả năng cân đối của ngân sách địa phương và nhu cầu thực hiện Chương trình. Việc phân cấp quản lý, sử dụng vốn phải gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, sử dụng vốn và trách nhiệm kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc bố trí và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

Trong giai đoạn 2026 - 2030, hằng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu bằng 20% tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh và quy định của cấp có thẩm quyền.

Trường hợp tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương của tỉnh Đắk Lắk thay đổi, dẫn đến thay đổi nhóm áp dụng tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg hoặc văn bản thay thế, Ủy ban nhân dân

tỉnh có trách nhiệm rà soát trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số, định mức và phương pháp phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các xã, phường.

a) Theo loại đơn vị hành chính: xã đặc biệt khó khăn, hệ số 6,0; xã còn lại, hệ số 4,0; phường, hệ số 2,0.

b) Theo quy mô dân số: dưới 20.000 người, hệ số 0,4; từ 20.000 người đến dưới 30.000 người, hệ số 0,8; từ 30.000 người đến dưới 50.000 người, hệ số 1,2; từ 50.000 người trở lên, hệ số 2,2.

c) Theo diện tích tự nhiên: dưới 100 km^2, hệ số 0,3; từ 100 km^2 đến dưới 200 km^2, hệ số 0,6; từ 200 km^2 đến dưới 400 km^2, hệ số 1,2; từ 400 km^2 trở lên, hệ số 2,6.

d) Theo di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: có di tích quốc gia đặc biệt, hệ số 4,75; có di tích quốc gia, hệ số 1,4.

2. Phương pháp tính mức phân bổ vốn

a) Căn cứ các tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại khoản 1 Điều này, xác định tổng số điểm của từng xã, phường làm căn cứ phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Gọi tổng số điểm của đơn vị hành chính cấp xã thứ i là X_i, được xác định theo công thức:

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

Trong đó:

A_i là điểm theo tiêu chí đối tượng xã, phường của đơn vị thứ i, gồm: xã đặc biệt khó khăn; xã còn lại; phường.

B_i là điểm theo tiêu chí quy mô dân số của đơn vị thứ i.

C_i là điểm theo tiêu chí quy mô diện tích tự nhiên của đơn vị thứ i.

D_i là điểm theo tiêu chí di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

b) Tổng số điểm của toàn tỉnh được xác định theo công thức:

$$Y = X_1 + X_2 + ... + X_n$$

Trong đó:

Y là tổng số điểm của các xã, phường được phân bổ vốn; n là tổng số xã, phường thuộc phạm vi phân bổ vốn.

c) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được xác định theo công thức:

$$Z = K / Y$$

Trong đó:

K là tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho cấp xã, phường thực hiện Chương trình sau khi trừ phần vốn phân bổ cho cấp tỉnh theo phương án được cấp có thẩm quyền quyết định;

Z là số vốn định mức cho một điểm phân bổ.

d) Mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức:

$V_i = Z \times X_i$

Trong đó: V_i là mức vốn ngân sách trung ương phân bổ cho đơn vị hành chính cấp xã thứ i.

3. Định mức phân bổ vốn

a) Tổng vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình được phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, hệ số và định mức quy định tại Nghị quyết này; trong đó, tối thiểu 70% tổng số vốn phân bổ cho cấp xã và tối đa 30% cho các nhiệm vụ do cấp tỉnh thực hiện.

b) Đối với vốn đầu tư phát triển: Ưu tiên bố trí vốn để tập trung đầu tư các dự án, công trình văn hóa, thiết chế văn hóa cấp tỉnh quan trọng, có sức lan tỏa, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở (Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn, tổ dân phố); điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An